

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án: 618/2019/DS-ST

Ngày: 30-11-2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử dân sự - Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, trụ sở số: 416/2 Đường Dương Quảng Hàm, Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 541/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 447/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông East Neil F. - sinh năm: 1956;

Địa chỉ: Số Đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Minh T1 – sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Số Đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên hệ: Số B Đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông East Neil F.:* Luật sư Nguyễn Đức H – Luật sư Văn phòng Luật sư H1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- *Người phiên dịch của ông East Neil F.:* Ông Bùi Quang K – Công ty TNHH K1; Địa chỉ: Số đường T2, Phường B2, Quận T3 Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2018 của nguyên đơn ông East Neil F., bản tự khai, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay của ông East Neil F., được ông Bùi Quang K dịch lại như sau:

Ngày 15/7/2009, bà Trần Thị Minh T1 có ký kết với ông East Neil F. Hợp đồng vay tiền đã được công chứng số: 19780, quyền số: 07/TP/CC-SCC-HĐGD có nội dung: Bà T1 mượn ông Neil F số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng), trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất là 0,1%/tháng, bên vay có trách nhiệm giao cho bên cho vay vào ngày 15 dương lịch mỗi tháng. Khi đến hạn trả nợ, mặc dù bà T1 chưa trả số tiền, nhưng ông Neil F chưa có yêu cầu khởi kiện.

Đến nay, ông East Neil F. nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết: Buộc bà Trần Thị Minh T1 trả một lần cho ông Neil F số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng) ngay sau khi phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, ông Neil F trình bày, mặc dù trong hợp đồng không ghi nhận việc bà Trần Thị Minh T1 đã nhận đủ số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng), nhưng ông Neil F đã quay phim và ghi âm lại những lần bà T1 thừa nhận việc đã nhận đủ số tiền trên.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập để triệu tập bà Trần Thị Minh T1 tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án. Nhưng Bà Trần Thị Minh T1 đã vắng mặt không có lý

do, không gửi bất kỳ văn bản nào đến Tòa thể hiện ý kiến đối với vụ án hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Như vậy, bà Trần Thị Minh T1 không nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của bà T1 bị xâm phạm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nhận thấy tại Hợp đồng vay tiền số công chứng 19780, quyền số 07/TP-CC-SCC/HĐGD ngày 15/7/2009 tại Phòng công chứng Số 5, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận bà T1 có ký hợp đồng vay tiền ông Neil F. Thời điểm ông Neil F và bà T1 đăng ký kết hôn là ngày 25/5/2009. Như vậy, số tiền cho vay trên được xem là tài sản riêng của ông Neil F theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông East Neil F. buộc bà Trần Thị Minh T1 trả một lần cho ông Neil F số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng) ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Minh T1 có ký với ông East Neil F. hợp đồng vay tiền tại Phòng công chứng Số 05, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: 278 Nguyễn Văn Nghi, Phường 07, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) xác định đây là vụ việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bị đơn hiện cư trú tại quận Gò Vấp, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quy định pháp luật điều chỉnh: Thời điểm các bên xác lập giao dịch là năm 2009. Tuy nhiên, Hợp đồng vay tiền số công chứng 19780 quyền số 07/TP-CC-SCC/HĐGD ngày 15/7/2009 tại Phòng công chứng Số 5, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, các văn bản pháp luật nội dung điều chỉnh mối quan hệ tranh chấp của các bên là Bộ luật Dân sự 2015; và các văn bản pháp luật có liên quan.

Về người tham gia tố tụng:

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 16, quận Gò Vấp xác nhận bà Trần Thị Minh T1 đang cư trú tại Số Đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, theo bản tự khai của bà Trần Thị Minh T1 trong vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 581/HNGĐ ngày 02/5/2018 đang được giải quyết theo thủ tục chung tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, bà T1 có trình bày hiện bà có địa chỉ liên lạc tại Số B Đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập đương sự triệu tập bà T1 tới Tòa án để giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa, nhưng bà Trần Thị Minh T1 vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với vụ án hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Trần Thị Minh T1.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của ông East Neil F. yêu cầu bà Trần Thị Minh T1 trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng), không yêu

cầu tính lãi.

Căn cứ Hợp đồng vay tiền đã được công chứng số: 19780, quyền số: 07/TP-CC-SCC/HĐGD vào ngày 15/7/2009, có nội dung: Bà T1 mượn ông Neil F số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng), trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất là 0,1%/tháng, bên vay có trách nhiệm giao cho bên cho vay vào ngày 15 dương lịch mỗi tháng.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do ông Neil F cung cấp là ba (03) đoạn hình và một (01) đoạn ghi âm có nội dung bà T1 sẽ trả tiền lại cho ông Neil F, nếu vụ việc được giải quyết bởi cơ quan có thẩm quyền.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, thì bên vay có nghĩa vụ: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác;...”*. Mặc dù, ông Neil F không cung cấp được biên bản giao nhận tiền giữa ông và bà T1; và khi giao nhận tiền không có người làm chứng. Nhưng những tài liệu, chứng cứ do ông East Neil F. cung cấp chứng minh được việc bà Trần Thị Minh T1 đồng ý trả số tiền cho ông Neil F. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ xác định Hợp đồng vay tiền đã được công chứng số: 19780, quyền số: 07/TP-CC-SCC/HĐGD vào ngày 15/7/2009 là chứng cứ chứng minh việc bà Trần Thị Minh T1 có vay ông East Neil F. số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng) và cho đến phiên tòa hôm nay, bà T1 chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do nghĩa vụ trả nợ chưa được thực hiện, nên nay ông Neil F khởi kiện yêu cầu bà T1 trả ông Neil F số tiền nợ gốc là: 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Yêu cầu của ông East Neil F. được chấp nhận; nên bà Trần Thị Minh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 66.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) đối với khoản nợ mà bà T1 phải trả là 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) cho ông East Neil F. theo biên lai thu số AA/2018/0001084 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 150 Điều 177, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông East Neil F.: Buộc bà Trần Thị Minh T1 trả một lần cho ông Neil F số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng). Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Minh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 66.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) cho ông East Neil F. theo biên lai thu số AA/2018/0001084 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng